TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147 /2024/ DS-ST
Ngày: 22 - 5 -2024
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**
2. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 2000.
Địa chỉ: số 1296, tổ 29, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Bà **Triệu Thị P**, sinh năm 1972
Địa chỉ: số 1296, tổ 29, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:
2.1. Chị **Nguyễn Thị Thu H(Ngọc T)**, sinh năm 1980.
2.2. Anh **Trần Minh H1**, sinh năm 1984
Cùng địa chỉ: số 900, tổ 21, ấp D xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Phương có mặt; chị H, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị N tại đơn khởi kiện trình bày: Chị là hụi viên tham gia chơi hụi do chị H, anh H1 làm đầu thảo cụ thể sau:

Hụi tháng khui ngày 10/9/2019 âm lịch, hụi 2.000.000đồng, gồm 31 hụi viên, chị tham gia 01 phần tên trong giấy hụi là N đã đóng được 25 phần hụi sống với số tiền là 50.000.000đồng thì ngưng hụi.

Chị yêu cầu vợ chồng anh H1, chị H trả chị 50.000.000 đồng tiền nợ hụi.

Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà P- đại diện ủy quyền cho chị N chỉ yêu cầu chị H trả lại số tiền vốn đã đóng của 25 kỳ hụi là 28.000.000 đồng. Không yêu cầu trách nhiệm trả nợ của anh H1.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H tại tờ tự khai trình bày: Thừa nhận chị Ncó tham gia chơi hụi do chị làm đầu thảo như đơn khởi kiện chị N trình bày. Hiện chị còn nợ chị N số tiền 28.000.000đồng, chị đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng.

- Bị đơn anh Trần Minh H1 không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền hụi. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng góp hụi theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Bị đơn dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.4] Sự thay đổi yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn chỉ yêu cầu trách nhiệm trả nợ của chị Nguyễn Thị Thu H với số tiền vốn là 28.000.000đồng. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, việc chị H thừa nhận chị N có tham gia 01 dây hụi do chị tổ chức và chị còn nợ chị Ý 28.000.000đồng như chị Ý khởi kiện. Lời nhận của chị H là tình tiết không phải chứng minh theo qui định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H đồng ý trả 28.000.000đồng cho chị N nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng. Việc này không được chị N chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Các bên cũng có quyền thỏa thuận tại giai đoạn thi Hnh án. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị H phải trả chị N 28.000.000đồng tiền hụi là có cơ sở.

[3]. Án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVHU14 ngày 30/12/2016 do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải trả cho chị Lê Thị N 28.000.000đồng tiền nợ hụi.

3. Về án phí:

3.1. Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 1.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại chị Lê Thị N 1.250.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014860 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi Hnh án nếu chị H chậm thi hành số tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH